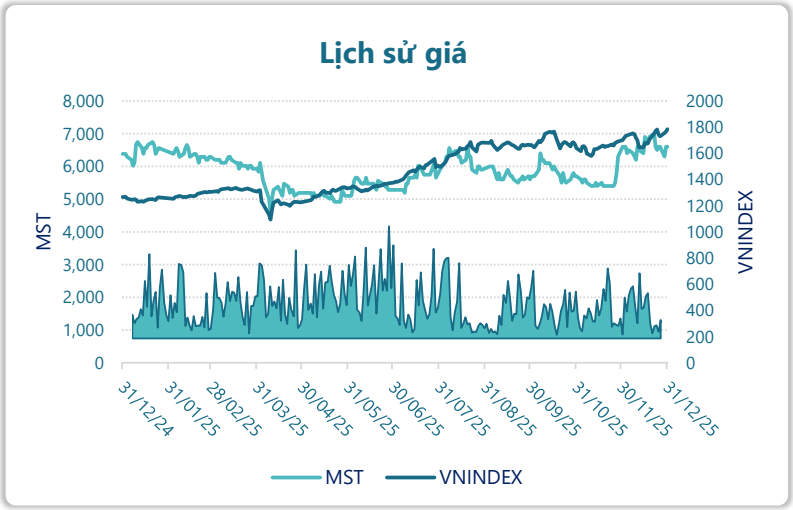
FireAnt

CTCP Đầu tư MST (HNX: MST)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,559
SL cổ phiếu LH	113,604,220
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,846,880
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	750
P/E	32.4
EPS	204

DT thuần

Q4/25

405

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0| 5.5%

YoY: ▼9.00| -2.2%

LN sau thuế

Q4/25

7.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.98| 37.5%

YoY: ▲ 1.85| 34.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.3%

+/- YoY: ▲ 3.0%

DT thuần

2025

1,520

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 246| 19.3%

LN sau thuế

2025

23.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.00| 35.1%

ROE

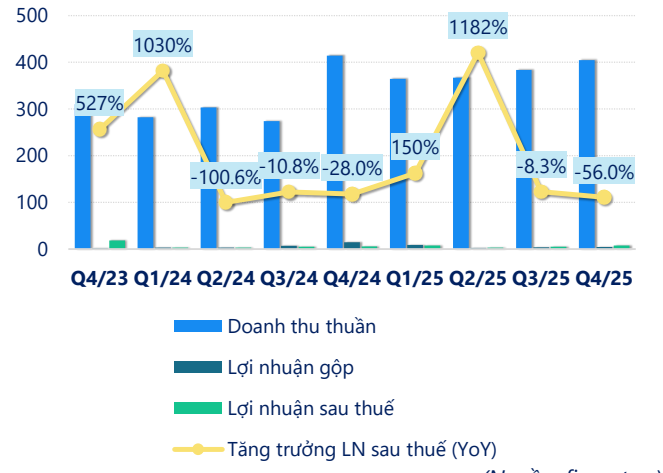
2025

2.3%

+/- YoY: ▲ 0.3%

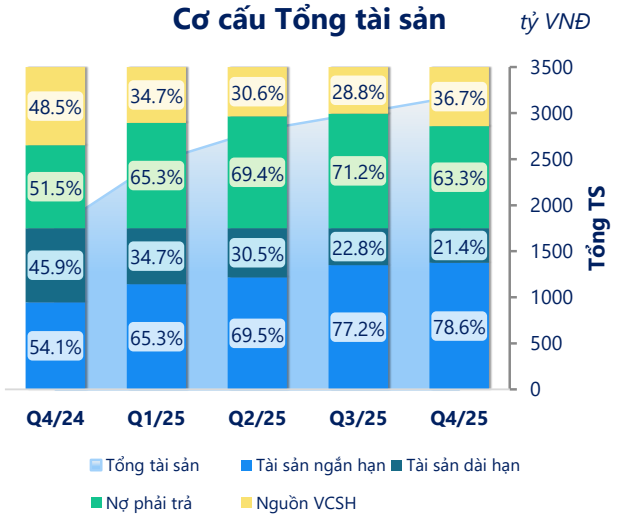
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



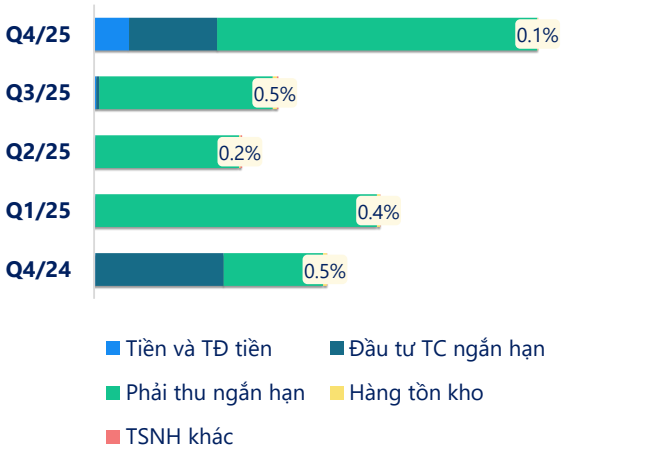
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



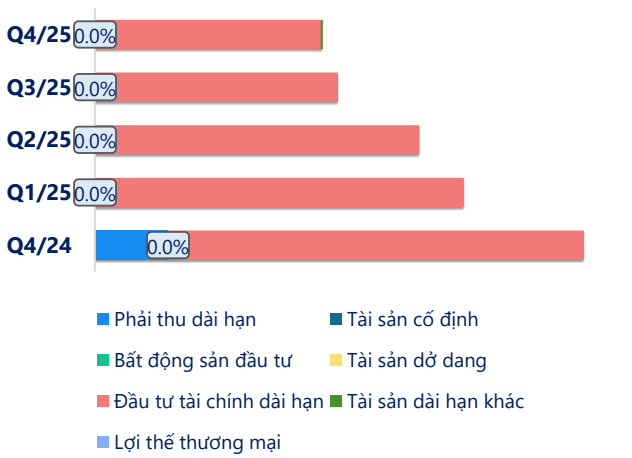
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



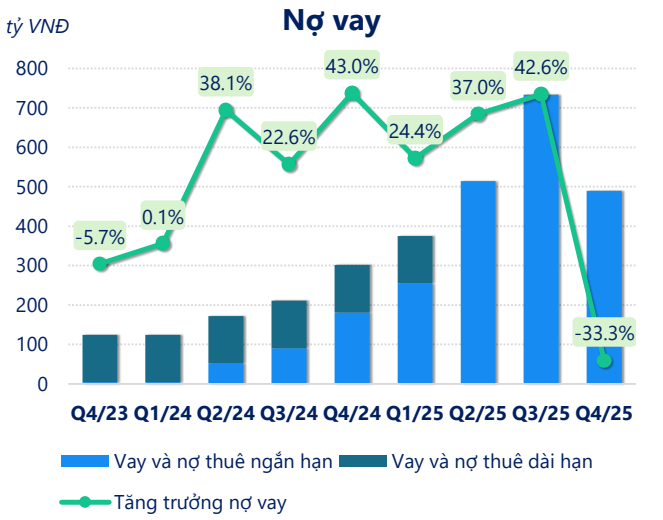
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



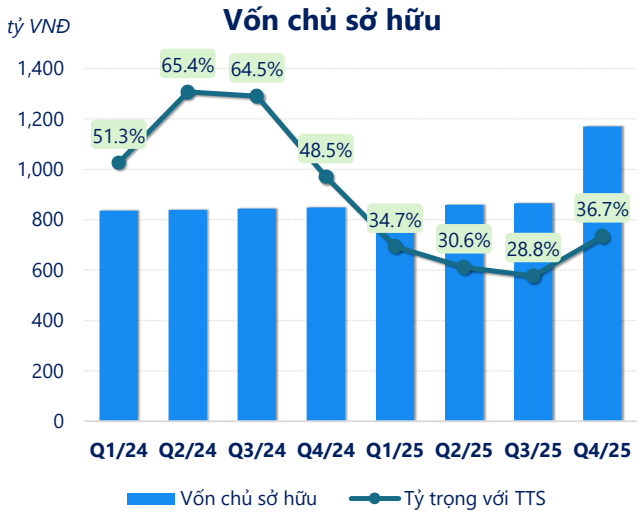
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



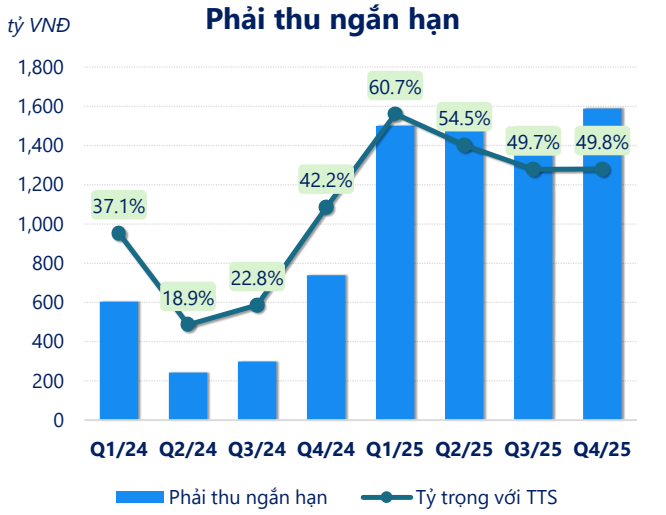
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



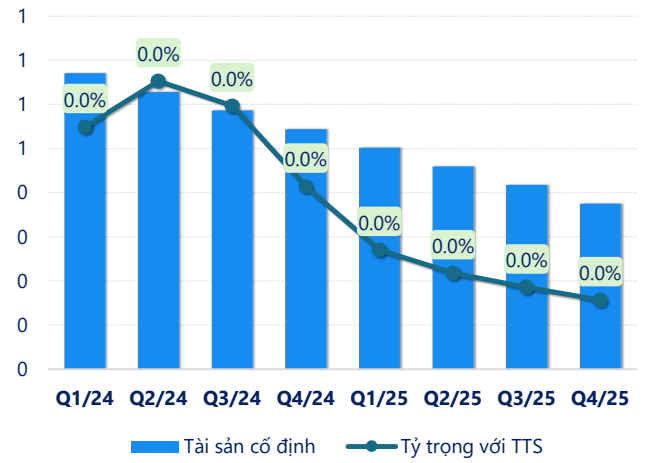
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



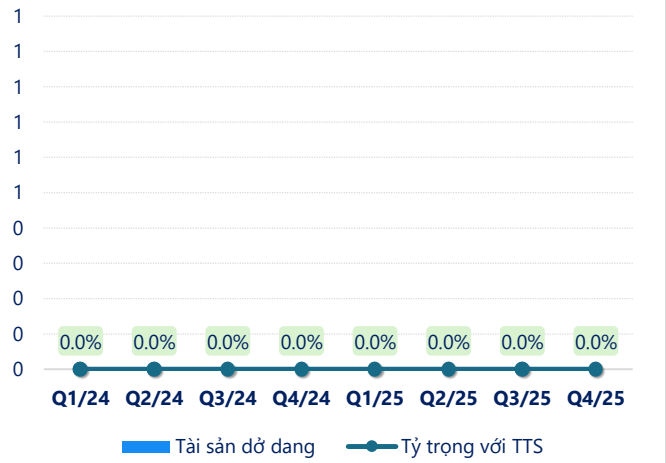
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



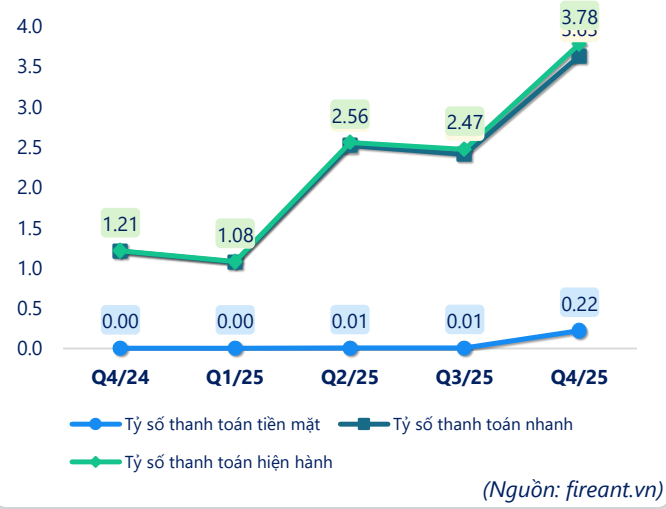
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



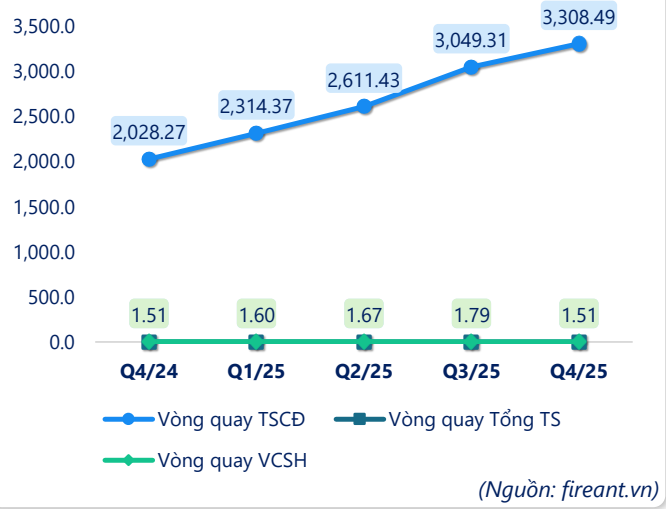
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,751**	**2,470**	**2,811**	**2,998**	**3,187**
Tài sản ngắn hạn	**946**	**1,614**	**1,955**	**2,314**	**2,504**
Tiền và tương đương tiền	3.23	4.63	5.16	8.42	147
Đầu tư tài chính ngắn hạn	203	95.0	388	754	665
Phải thu ngắn hạn	738	1,500	1,533	1,491	1,587
Hàng tồn kho	1.43	13.1	27.6	59.5	99.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.74	1.28	1.35	1.78	5.23
Tài sản dài hạn	**804**	**856**	**856**	**684**	**683**
Phải thu dài hạn	120	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.54	0.50	0.46	0.42	0.38
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	684	856	856	684	676
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.02	0.02	0.02	6.27
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**902**	**1,614**	**1,952**	**2,134**	**2,017**
Nợ ngắn hạn	**782**	**1,494**	**764**	**936**	**662**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	181	255	514	733	489
Phải trả người bán ngắn hạn	155	186	146	121	101
Nợ dài hạn	120	120	1,188	1,198	1,356
Vay và nợ thuê dài hạn	120	120	0.21	0.18	0.15
Nguồn vốn chủ sở hữu	**849**	**856**	**859**	**865**	**1,170**
Vốn chủ sở hữu	**849**	**856**	**859**	**865**	**1,170**
Vốn điều lệ	760	760	760	836	1,136
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)